

Số: **39/2021/QĐST-DS**

*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.**

*\* Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh T.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Hà H1 - chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N - Chi nhánh T.

*\* Bị đơn:* - **Bà Tống Thị N**, sinh năm 1962;

- **Ông Tạ Bá L**, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

Bà Tống Thị N và ông Tạ Bá L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh T số tiền tạm tính đến hết ngày 15/3/2021 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: 509.382.466 đồng (*Năm trăm linh chín triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

+ Nợ lãi: 109.382.466 đồng (*Một trăm linh chín triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng*).

Cụ thể:

- Bà Tổng Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N- Chi nhánh T số tiền tạm tính đến hết ngày 15/3/2021 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: 254.691.233 đồng (*Hai trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Nợ lãi: 54.691.233 đồng (*Năm mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*).

- Ông Tạ Bá L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N- Chi nhánh T số tiền tạm tính đến hết ngày 15/3/2021 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: 254.691.233 đồng (*Hai trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Nợ lãi: 54.691.233 đồng (*Năm mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*).

- Trường hợp bà Tổng Thị N và ông Tạ Bá L chậm thanh toán tiền thì phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 8100LAV201802022/HĐTD ngày 18/12/2018, kể từ ngày tiếp theo ngày hoà giải thành cho đến ngày thực tế bà Tổng Thị N và ông Tạ Bá L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N- Chi nhánh T.

- Trường hợp bà Tổng Thị N và ông Tạ Bá L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N- Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bà Tổng Thị N và ông Tạ Bá L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 2016-4756/HĐTC ngày 24/8/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ngân hàng N - chi nhánh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng N - chi nhánh T (Địa chỉ: Số 112, đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.564.000đồng (*Mười một triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000811 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Tổng Thị N phải chịu 6.367.000đồng (*Sáu triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Tạ Bá L phải chịu 6.367.000đồng (*Sáu triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Giang**